SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH

 **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC**

 **TỔ: SINH**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN SINH HỌC – KHỐI 12 (KHTN)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **stt** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC**  | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | **Tổng số câu** | **Tổng thời gian** | **Tỉ lệ %** |
| **NHẬN BIÊT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **chTN** | **Thời gian** | **ch TL** | **Thời gian** | **chTN** | **Thời gian** | **ch TL** | **Thời gian** | **chTN** | **Thời gian** | **ch TL** | **Thời gian** | **chTN** | **Thời gian** | **ch TL** | **Thời gian** | **chTN** | **chTL** |
| 1 | **Tính quy luật hiện tượng di truyền** | **Tương tác gen và tác động đa hiệu gen** | *3* |  *2*  |  |  *-*  | *1* |  *1*  |  |  *-*  | *1* |  *2*  |  |  *-*  |  |  *-*  |  |  *-*  | *5* | *0* |  *5*  | *12,5%* |
| 2 | **Liên kết gen và hoán vị gen** | *1* |  *1*  |  |  *-*  | *4* |  *4*  |  |  *-*  | *2* |  *3*  |  |  *-*  | *2* |  *5*  |  |  *-*  | *9* | *0* |  *12*  | *22,5%* |
| 3 | **Di truyền liên kết giới tính và di truyền ngoài nhân** | *4* |  *3*  |  |  *-*  | *5* |  *5*  |  |  *-*  | *3* |  *5*  |  |  *-*  | *1* |  *2*  |  |  *-*  | *13* | *0* |  *15*  | *32,5%* |
| 4 | **Ảnh hưởng môi trường lên sự biểu hiện gen** | *3* |  *2*  |  |  *-*  | *1* |  *1*  |  |  *-*  |  |  *-*  |  |  *-*  |  |  *-*  |  |  *-*  | *4* | *0* |  *3*  | *10%* |
| 5 | **Di truyền học quần thể** | **Cấu trúc di truyền quần thể** | *5* |  *4*  |  |  *-*  | *1* |  *1*  |  |  *-*  | *2* |  *3*  |  |  *-*  | *1* |  *2*  |  |  *-*  | *9* | *0* |  *10*  | *22,5%* |
| ***Tổng***  | ***16*** | ***12*** | ***0*** | ***0*** | ***12*** | ***12*** | ***0*** | ***0*** | ***8*** | ***12*** | ***0*** | ***0*** | ***4*** | ***9*** | ***0*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***45*** | **100%** |
| ***Tỉ lệ***  | 40% | 30% | 20% | 10% |  |  |  | 100% |
| Tổng điểm | ***4*** | ***3*** | ***2*** | ***1*** |  |  |  | 10 |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH

 **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC**

 **TỔ: SINH**

 **BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN SINH HỌC – KHỐI 12 (KHTN)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung****kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** |  **Tính quy luật của hiện tượng di truyền**  | Tương tác gen và tác động đa hiệu của gen | **Nhận biết:**- Nêu khái niệm tương tác gen, thực chất tương tác gen.- Khái niệm gen đa hiệu.- Khái niệm tương tác cộng gộp.**Thông hiểu**- Cơ sở sinh hoá của tương tác bổ sung.- Nhận biết dạng tương tác trường hợp 2 gen một tính trạng. | 3 | 1 | 1 | 0 |
| Liên kết genHoán vị gen | **Nhận biết:**- Nhận biết đối tượng nghiên cứu của Morgan.- Nêu khái niệm nhóm gen liên kết, số nhóm gen liên kết.- Nêu phương pháp nghiên cứu của Morgan.**Thông hiểu**- Tính số nhóm gen liên kết của một loài cụ thể.- Kì nào trong giảm phân xảy ra hoán vị gen.- Cơ sở tế bào của liên kết và hoán vị gen.- Phát hiện được những điểm giống và khác nhau giữa quy luật phân li độc lập, tương tác gen, liên kết gen và hoán vị gen. **Vận dụng:**- Tìm số loại giao tử và tỉ lệ giao tử-Ý nghĩa của liên kết gen, hoán vị.**Vận dụng cao:**- Tìm tỉ lệ cá thể mang số alen trội, alen lặn của phép lai.- Tìm số loại giao tử trong giảm phân khi xét một tế bào và một cơ thể.- Bài tập lai liên kết gen và hoán vị gen | 1 | 4 | 2 | 2 |
| Di truyền liên kết với giới tính và Di truyền ngoài nhân. | **Nhận biết:**- Nêu (tái hiện) được khái niệm NST giới tính.- Nêu (nhận dạng) được cơ chế xác định giới tính bằng NST.**Thông hiểu:**- Phân biệt NST giới tính đực cái ở một loài cụ thể.- Đặc điểm di truyền của gen trên NST X, Y (vùng không tương đồng, vùng tương đồng).- Trình bày được đặc điểm của di truyền ngoài nhân. - Xác định được tính trạng do gen ngoài nhân hay trong nhân qui định. **Vận dụng:**-Viết các phép lai cơ bản liên quan đến NST giới tính- Tìm tỉ lệ kiểu gen, kiểu hình trong phép lai.**Vận dụng cao:**- Bài tập phả hệ | 4 | 5 | 3 | 1 |
| Ảnh hưởng môi trường lên sự biểu hiện của gen | **Nhận biết:**- Kêu được khái niệm thường biến, mức phản ứng.- Nêu được các ảnh hưởng của điều kiện môi trường đến sự biểu hiện của gen.- Nhận dạng được mối quan hệ giữa gen và tính trạng.- Nêu được khái niệm sự mềm dẻo kiểu hình.**Thông hiểu:**- Trình bày được đặc điểm của thường biến.- Phân biệt thường biến, mức phản ứng.- Xác định được tính trạng có mức phản ứng rộng hẹp.  | 3 | 1 | 0 | 0 |
| 2 | **Cấu trúc di truyền quần thể.** | Cấu trúc di truyền quần thể tự thụ và ngẫu phối | **Nhận biết:**- Nêu được (nhận ra được): + Khái niệm quần thể (quần thể di truyền); + Khái niệm quần thể tự thụ phấn, giao phối cận quyết (giao phối gần), giao phối ngẫu nhiên; + Vốn gen quần thể; + Tần số alen thành phần kiểu gen của quần thể.- Nhận biết được quần thể giao phối và quần thể tự phối.**Thông hiểu:**- Phân biệt được quần thể giao phối và quần thể ngẫu phối.- Trình bày được nhận dạng được đặc điểm di truyền của quần thể tự thụ.- Phân biệt tự thụ với giao phối cận huyết, giao phối có chọn lọc.- Xác định được quần thể tự thụ hay giao phối gần qua các ví dụ cụ thể.**Vận dụng:**- Tính được tần số alen, thành phần kiểu gen của quần thể- Bài tập cấu trúc di truyền của quần thể tự phối qua nhiều lần tự thụ phấn hoặc giao phối gần- Bài tập về sự cân bằng di truyền của quần thể giao phối ngẫu nhiên | 5 | 1 | 2 | 1 |
| **Tổng** | **16** | **12** | **8** | **4** |
| **Duyệt của Ban Giám hiệu****P. Hiệu trưởng****(đã ký)****Trần Thị Huyền Trang** |  **Tổ trưởng chuyên môn** **(đã ký)** **Nguyễn Thị Ngọc Trúc** |

***Nơi nhận:***

*+ BGH ;*

*+ GV trong tổ ;*

*+ Lưu hồ sơ CM .*